

Sau khi Ủy ban phụ trách xét duyệt của Trung ương đã phê chuẩn việc sửa đổi tên phố, vườn hoa, quảng trường tại hai thành phố Hà-nội, Hải phòng, sau khi Bộ Nội vụ đã phê chuẩn việc sửa đổi tên xã, và thị trấn và sau khi Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương đã phê chuẩn việc sửa đổi tên phố, vườn hoa, quảng trường tại các thành phố thuộc tỉnh, thị xã và tên các thôn, bản, xóm, các Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương sẽ gửi bản liệt kê các tên phố, vườn hoa, quảng trường tại các thành phố, thị xã, thị trấn, và bản liệt kê các tên xã, thị trấn cho Bộ Nội vụ. Riêng đối với tên xã, trong bản liệt kê, cần ghi thêm số thôn và tên từng thôn của mỗi xã và có kèm theo bản tiêu sử sơ lược của mỗi xã về quá trình phân hợp xã và thay đổi tên xã thôn từ 1945 đến nay (Mẫu số 5 và số 6). Các tài liệu này cần làm xong trước ngày 30-12-1963. Riêng về tiêu sử các xã thì có thể gia hạn đến ngày 30-3-1964.

Sau khi nhận được thông tư này, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phân công ngay Ủy viên phụ trách, chỉ định cán bộ có khả năng đảm nhiệm công tác này và sử dụng tốt cán bộ của Sở, Ty văn hóa, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các Ủy ban hành chính thành phố thuộc tỉnh, thị xã, huyện thực hiện việc sửa đổi và đặt tên phố, vườn hoa, quảng trường tại các thành phố, thị xã, thị trấn và việc sửa đổi tên các thị trấn, xã, thôn, xóm, ở các huyện được gọn và tốt, không gây trở ngại cho công tác hành chính và sản xuất. Trong quá trình tiến hành công tác này, nếu gặp khó khăn gì, các Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố cần báo cáo với Bộ Nội vụ, hoặc cử cán bộ trực tiếp đến Bộ Nội vụ để tranh thủ ý kiến giải quyết, nhằm hoàn thành công tác này trước thời hạn đã quy định trong chỉ thị của Phủ Thủ tướng.

Hà-nội, ngày 2 tháng 8 năm 1963.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa
HOÀNG MINH GIÁM

Bộ trưởng Bộ Nội vụ
UNG VĂN KHIÊM

LIÊN BỘ THỦY LỢI
VÀ TỔNG CỤC KHAI HOANG

THÔNG TƯ liên Bộ số 22-TL-KH và quan hệ giữa hai ngành Thủy lợi và Khai hoang.

Kính gửi:

Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành.

Các ông Trưởng ty, Trưởng phòng Khai hoang.

Các ông Trưởng ty Thủy lợi.

Thực hiện cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, công tác nhân dân khai hoang trong hai năm qua phát triển mạnh mẽ, đã mở rộng thêm một diện tích đáng kể, phần nhiều ở vùng núi. Tuy nhiên, các cơ quan khai hoang nhất là cơ sở khai hoang tập thể, gặp nhiều khó khăn, trong ấy, vấn đề thiếu nước có ảnh hưởng nhiều đến mở rộng diện tích, đến năng suất cây trồng và sinh hoạt của quần chúng. Nói chung công tác thủy lợi ở các vùng khai hoang chưa làm được bao nhiêu.

Sở dĩ có tình trạng trên, là do quan hệ giữa ngành khai hoang, thủy lợi thiếu hoặc chưa chặt chẽ, phạm vi trách nhiệm không rõ ràng, một số chính sách chưa được quy định cụ thể.

Theo tinh thần nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, nghị quyết của hội nghị Trung ương lần thứ V, thứ VII và thứ VIII, đề dấy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện làm cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, bên cạnh vấn đề thâm canh tăng năng suất, song song với công tác khai hoang trong các nông trường quốc doanh, công tác nhân dân khai hoang có một ý nghĩa lớn về mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng.

Đối với các vùng kinh tế mới, nghị quyết VIII của Trung ương nêu rõ « phải đặc biệt

coi trọng vấn đề bảo vệ rừng, chống xói mòn, giữ đất, giữ màu, làm thủy lợi để phát huy hiệu quả tốt và lâu dài».

Nhưng hầu hết các vùng được khai hoang hiện nay đều khó khăn về nước (hoặc điều kiện lấy nước khó khăn, hoặc thiếu nước, hoặc thường bị thiên tai hạn, lũ) vì phần lớn là những vùng ở miền núi mà đồng bào dân tộc trước đây không thể khai vỡ canh tác, hoặc đã làm nhưng thiếu điều kiện sinh sống, sản xuất lâu dài. Mặt khác, do đặc điểm địa hình thô nhưỡng từng vùng miền núi khác nhau, dân cư thưa thớt, nên công tác thủy lợi nói chung chưa được phát triển, sản xuất nông nghiệp ở miền núi còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Ở miền bèo, việc thau chua rửa mặn, xây dựng công trình phòng lũ, ngăn mặn đều phải làm tốt để củng cố và mở rộng diện tích trồng trọt mới khai vỡ. Cho nên, vấn đề giải quyết nước cho các vùng khai hoang là biện pháp đầu tiên phải làm, việc kết hợp công tác giữa ngành thủy lợi khai hoang là rất quan trọng, có tác dụng quyết định việc củng cố và phát triển các cơ sở khai hoang.

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi chỉ tiêu khai hoang 5 năm của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố các cơ sở khai hoang hiện có và cho việc phát triển mở rộng diện tích khai hoang sau này, Bộ Thủy lợi và Tổng cục Khai hoang, sau khi kiểm điểm tình hình chỉ đạo công tác nhân dân khai hoang trong hai năm qua, đã thỏa thuận với nhau và ra thông tư liên Bộ quy định trách nhiệm, quan hệ, lề lối làm việc giữa hai ngành và một số quy định cụ thể về xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của các hợp tác xã khai hoang theo tinh thần dưới đây:

1. Quan hệ và trách nhiệm:

Khai hoang là xây dựng các cơ sở sản xuất nông nghiệp mới, nên đối với công tác khai hoang, thủy lợi là biện pháp hàng đầu. Để đảm bảo công tác khai hoang phát triển vững chắc và mạnh mẽ, quan hệ giữa hai ngành phải thật chặt chẽ, trách nhiệm hai bên cần được rõ ràng, cụ thể.

Ở Trung ương, Tổng cục Khai hoang quan hệ với Bộ Thủy lợi về chủ trương, phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch khai hoang hàng năm, dài hạn, cụ thể từng tỉnh, vùng; cùng kết hợp nghiên cứu các biện pháp đầy mạnh phong trào thủy lợi, tham gia ý kiến trong việc xây dựng các chính sách cụ thể của công tác thủy lợi đối với các vùng khai hoang.

Bộ Thủy lợi, kết hợp phương hướng và kế hoạch phát triển công tác khai hoang hàng năm, dài hạn, xét duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh, để kế hoạch xây dựng công trình đại thủy nông đưa nguồn nước đến vùng có khai hoang, chỉ đạo các Ty thủy lợi nghiên cứu đề xuất các biện pháp tưới cho khu vực khai hoang và hướng dẫn thực hiện. Cung cấp cán bộ kỹ thuật thủy lợi cho các hợp tác xã khai hoang theo yêu cầu của địa phương.

Ở các tỉnh có công tác khai hoang (chủ yếu là nhận nhân dân đến khai hoang), Phòng hoặc Ty khai hoang cung cấp cho Ty thủy lợi chủ trương, phương hướng, và yêu cầu cụ thể kết hợp trong việc khảo sát tìm nguồn nước, khả năng công trình, trong việc nghiên cứu đề xuất kế hoạch khai hoang và các biện pháp liên quan đến công tác thủy lợi, đôn đốc các hợp tác xã khai hoang thực hiện.

Ty thủy lợi đặt các khu khai hoang trong việc lập quy hoạch thủy lợi tỉnh, huyện, xã, đề phương án công trình thiết kế và thi công các công trình trung thủy nông phục vụ vùng khai hoang, hướng dẫn xây dựng quy hoạch tưới và hướng dẫn kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi nhỏ. Ty phải đặc biệt chú ý đến khu khai hoang, chú trọng các vùng định cư định canh, chuyển vùng canh tác của đồng bào dân tộc. Ty sử dụng lực lượng thủy lợi huyện, xã trong việc hướng dẫn và chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất mới. Ty còn có nhiệm vụ kết hợp với các Ty nông nghiệp, lâm nghiệp nghiên cứu biện pháp chống xói mòn ở các vùng khai hoang và chỉ đạo thực hiện về biện pháp thủy lợi. Ty có trách nhiệm đào tạo sơ cấp thủy lợi, công nhân máy bơm theo yêu cầu của địa phương.

Phòng thủy lợi huyện có trách nhiệm giúp đỡ hướng dẫn về kỹ thuật trong việc xây dựng công trình và quản lý khai thác công trình trong địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh, hai ngành khai hoang và thủy lợi, phối hợp chặt chẽ các mặt công tác để giúp tỉnh chỉ đạo tốt công tác khai hoang. Việc tổ chức nhân dân đi khai hoang phải chú ý cân đối các mặt, như:

- Quy hoạch khai hoang;
- Quy hoạch thủy lợi;
- Quy hoạch trồng trọt;
- Quy hoạch chăn nuôi;
- Quy hoạch khai thác rừng và trồng rừng.

Các quy hoạch sơ bộ trên phải được Ủy ban hành chính tỉnh duyệt và thông qua các biện pháp thực hiện. Đặc biệt chú trọng biện pháp thực hiện quy hoạch thủy lợi, giải quyết ngay từ lúc đầu vấn đề nước cho sinh hoạt, cho chăn nuôi và bảo đảm tưới diện tích khai hoang bước đầu.

2. Lễ lối làm việc giữa hai ngành:

Đề bảo đảm công tác thủy lợi phục vụ tốt việc phát triển sản xuất và sinh hoạt của các hợp tác xã khai hoang, lễ lối làm việc giữa hai ngành quy định như sau:

— Cơ quan khai hoang (các cấp) có nhiệm vụ theo dõi đôn đốc các cơ sở thực hiện các biện pháp thủy lợi, phát hiện tình hình phản ứng kịp thời cho ngành thủy lợi ngang cấp biết, và đề xuất yêu cầu về công tác thủy lợi cho việc phát triển sản xuất.

Cơ quan thủy lợi (các cấp) có nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra tình hình xây dựng, quản lý, khai thác công trình và tình hình thực hiện các biện pháp thủy lợi ở các khu khai hoang đề hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, liên hệ với cơ quan khai hoang ngang cấp đề kết hợp chỉ đạo tiến hành các biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Ty thủy lợi tổng hợp tình hình công tác thủy lợi ở các khu khai hoang địa phương và báo cáo lên Bộ hàng quý.

3. Tổ chức lực lượng làm thủy lợi:

Công tác thủy lợi phục vụ các khu khai hoang chủ yếu dựa vào lực lượng của các hợp tác xã khai hoang, có sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật của các cơ quan thủy lợi địa phương (tỉnh, huyện, xã).

Việc tổ chức lực lượng làm thủy lợi trong các hợp tác xã khai hoang là rất cần thiết để chuyên trách xây dựng các công trình thủy lợi và đảm nhiệm việc quản lý khai thác công trình trong khu khai hoang.

Hợp tác xã khai hoang có thể có một hoặc hai cán bộ sơ cấp thủy lợi và một đội hoặc tổ (tùy theo quy mô của hợp tác xã) chuyên môn làm thủy lợi.

Cán bộ thủy lợi và đội hoặc tổ chuyên môn của hợp tác xã có trách nhiệm:

— Tham gia xây dựng công trình trung thủy nông trong vùng đề đưa nước về cho khu khai hoang;

— Lập quy hoạch tưới, thiết kế và xây dựng công trình thủy lợi nhỏ trong khu khai hoang, dưới sự hướng dẫn của cơ quan thủy lợi địa phương;

— Tham gia trong Ban quản trị hệ thống trung thủy nông tưới chung cho nhân dân và

khu khai hoang, đề giải quyết việc phân phối nước hợp lý và việc phân công quản lý bảo vệ công trình;

— Quản lý tu bổ sửa chữa thường xuyên công trình trung tiêu thủy nông trong khu khai hoang;

— Quản lý phân phối nước, thực hiện tưới khoa học;

— Thực hiện các biện pháp thủy lợi chống xói mòn.

Số người trong các tổ, đội chuyên môn làm thủy lợi ở hợp tác xã sẽ tùy quy mô khai hoang và khối lượng công trình ở mỗi địa phương khai hoang quyết định.

Ngoài ra để giúp việc phối hợp tốt giữa hai ngành, Ty thủy lợi cần bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi tình hình thủy lợi phục vụ khai hoang.

4. Các quy định cụ thể:

a) Vốn đầu tư:

— Công trình đại thủy nông, phục vụ cho một vùng lớn có tác dụng đến khu khai hoang, do vốn trung ương đài thọ;

— Các công trình thủy lợi miền núi có tác dụng tưới cả khu khai hoang và diện tích canh tác của nhân dân địa phương, hoặc chỉ tưới riêng cho khu khai hoang, sẽ theo quy định của Chính phủ đối với công trình miền núi: nếu vốn đầu tư trên 150.000đ do quỹ trung ương trợ cấp, nếu dưới 150.000đ, sẽ do vốn địa phương đài thọ.

Riêng đối với công trình trung thủy nông phục vụ riêng cho khu khai hoang tùy khả năng vốn của địa phương và xét tác dụng của khu khai hoang trong vùng, Ủy ban tỉnh có thể đề nghị trung ương trợ cấp cho các công trình có mức đầu tư thấp hơn quy định ở trên, nếu tiền thủy lợi địa phương đã sử dụng hết.

— Các công trình tiêu thủy nông trong khu vực khai hoang do vốn hợp tác xã đầu tư đề làm. Tùy tình hình và hoàn cảnh của từng hợp tác xã khai hoang, Ủy ban tỉnh xét trợ cấp giúp đỡ như cho máy bơm, giúp khoan đào giếng ở những nơi hợp tác xã không thể làm được; cho hoặc bán nguyên vật liệu, thiết bị như xi măng để xây bể chứa nước, mìn để phá đá, ở những nơi có điều kiện làm thủy điện nhỏ thì bán máy phát điện, nghĩa là giúp đỡ trong trường hợp cần thiết để hợp tác xã có điều kiện làm thủy lợi phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Ủy ban hành chính tỉnh sẽ xét duyệt vốn đầu tư các công trình trung ương và tiêu thủy nông cần được ngân sách địa phương đài thọ.

trợ cấp và đề nghị các công trình trung thủy nông cần được ngân sách trung ương trợ cấp.

Phần thiết kế và thi công công trình tiến hành như chế độ phân cấp do Bộ Thủy lợi đã ban hành chung cho các loại công trình thủy lợi.

b) Nhân lực làm thủy lợi:

Điều kiện nhân lực địa phương ở các vùng có khai hoang rất khó khăn, do tình hình dân cư thưa thớt. Việc xây dựng công trình thủy lợi phục vụ khu khai hoang tại chỗ chủ yếu do lực lượng của hợp tác xã khai hoang hoặc có phối hợp với nhân dân địa phương đảm nhiệm.

Đối với công trình phục vụ riêng cho khu khai hoang không phân biệt quy mô công trình, nhân dân khai hoang phải đảm nhiệm việc xây dựng quản lý và khai thác. Ban quản trị hợp tác xã quyết định số lượng và thời gian huy động tùy theo khối lượng công trình, theo sự hướng dẫn của cơ quan thủy lợi địa phương.

Đối với công trình trong vùng không phân biệt quy mô có tác dụng cho các diện tích trồng trọt của nhân dân địa phương và của khu khai hoang, nhiệm vụ hợp tác xã khai hoang phải đóng góp nhân lực, số lượng theo tỷ lệ hưởng lợi công trình. Trong ba năm đầu khai hoang, xã viên được huy động theo chế độ thuê mượn, các năm sau, sẽ huy động theo nghĩa vụ dân công. Ngoài ra, nếu tình hình sản xuất nhàn rỗi, hợp tác xã hoặc cá nhân xã viên cần tích cực tham gia xây dựng công trình dưới hình thức khoán.

Đối với việc tu bổ sửa chữa công trình tiêu thủy nông trong khu khai hoang, mỗi xã viên đều phải đóng góp như công tác sản xuất. Nhân lực sử dụng vào việc tu bổ sửa chữa thường xuyên công trình tiêu thủy nông không sử dụng vào nghĩa vụ dân công. Nếu vì hoàn cảnh sản xuất, phải sử dụng vào thời gian nghĩa vụ dân công, hợp tác xã phải đưa yêu cầu, được Ủy ban hành chính huyện xét và đề nghị tỉnh duyệt.

Các tổ đội khai hoang xen kẽ trong thời gian đầu còn bận chuẩn bị và xây dựng tổ chức sản xuất, được huy động theo chế độ thuê mượn để xây dựng, mở rộng hoặc sửa chữa các công trình trung, đại thủy nông phục vụ cho hợp tác xã. Thời gian này không quá một năm; trừ trường hợp thiên tai mất mùa, đời sống khó khăn thì địa phương xét và gia hạn thêm; sau khi sản xuất đã ổn định, các tổ, đội khai hoang xen kẽ làm nghĩa vụ dân công như nhân dân địa phương. Đối với công trình tiêu thủy lợi của hợp tác xã, các tổ, đội tham gia như các xã viên khác.

5. Căn cứ vào nội dung thông tư này, tùy theo sự cần thiết Bộ Thủy lợi và Tổng cục khai hoang có chỉ thị cụ thể hướng dẫn ngành mình thi hành. Ủy ban hành chính các tỉnh có công tác khai hoang cần tăng cường chỉ đạo, đặt quan hệ chặt chẽ giữa tỉnh dựa người và tỉnh nhận người, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp giữa hai ngành thủy lợi và khai hoang, cho việc phối hợp với các ngành nông, lâm nghiệp ở địa phương, trước mắt có biện pháp cụ thể đề ứng có kịp thời các cơ sở khai hoang đang gặp khó khăn về nước.

Các cơ quan các cấp của hai ngành nghiên cứu thực hiện thông tư này và phản ánh các khó khăn, nhất là về mặt chính sách, đề liên Bộ kịp thời bổ sung.

Hà-nội, ngày 2 tháng 8 năm 1963.

Tổng Cục trưởng
Tổng cục Khai hoang
LÊ QUẢNG BA

Bộ trưởng
Bộ thủy lợi
HÀ KẾ TẤN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 813-QĐ về việc ấn định khoản thu của Công ty đại lý tàu biển Việt-nam và thẻ thức thanh toán.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 160-CP ngày 9-10-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải:

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 115-CP ngày 25-7-1963 ban hành điều lệ về công tác của Công ty đại lý tàu biển Việt-nam và ủy nhiệm cho Bộ Giao thông vận tải quy định đại lý phí và thẻ thức thanh toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Công ty đại lý tàu biển Việt-nam làm thủ tục cho tàu vào và ra cảng, cho việc giao nhận và xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu, cho việc hành khách xuất nhập cảnh, được thu các khoản phí sau đây:

a) Khoản thu theo dung lượng, theo trọng tải của tàu hoặc theo công suất của máy.

09670947

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com